TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 18-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đao Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khoàng Văn Hặc

Ông Nguyễn Khắc Thiện

- Thư ký phiên tòa: ông Quàng Văn Long – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/12/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 31/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 05/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Chi X (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 06/11/19XX tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: TDP số 11, xã NS, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chi M1 (Sinh năm 1961) và bà Hoàng Thị L (sinh năm 1961) ;Có vợ là Hoàng Thị Q Tr (sinh năm 1990) và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Toà án kết tội; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2025, tạm giam từ ngày 31/7/2025 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Tòng Thị B (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 08/10/19XX tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Pá C, phường MT, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện nay: Bản NP, xã NS, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn Th (Sinh năm 1971) và bà Lò Thị K (sinh năm 1968); Có chồng là Bạc Cầm D, sinh năm 1994 (đã ly hôn năm 2021) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Toà án kết tội; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2025, tạm giam từ ngày 31/7/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lò Thị T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: TDP 2, xã NS, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Chị Hoàng Thị Q Tr, sinh năm 1990. Nơi cư trú: TDP 11, xã NS, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 21/7/2025 Tổ công tác Công an xã Mường P, tỉnh Điện Biên phối hợp với đồn biên phòng Mường M và Tổ 2 – Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản PG 2, xã Mường P, tỉnh Điện Biên phát hiện Nguyễn Chi X điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA SH160i biển kiểm soát 27N1-11986 chở theo sau Tòng Thị B đi từ hướng bản Huổi H, xã Mường P ra đường Quốc lộ 12 thuộc bản PG 2 có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng lại kiểm tra, lập tức Nguyễn Chi X ném từ trong tay trái ra một vật gì đó. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện, thu giữ tại vị trí cách chỗ Xdừng xe khoảng 03 (ba) mét có 01 (một) gói nilon hơ lửa gắn kín chứa nhiều viên nén màu hồng, Nguyễn Chi X và Tòng Thị B khai nhận là ma tuý cả hai cùng nhau đi mua về để sử dụng. Tổ công tác đã đưa Nguyễn Chi X và Tòng Thị B cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Mường P, mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ, niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Ngày 18/7/2025 Tòng Thị B gặp một người đàn ông không quen biết tại quán nước (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) thuộc bản Huổi V, xã Mường P, tỉnh Điện Biên. Người đàn ông này đưa cho B số điện thoại 0814.150.578 bảo khi nào có nhu cầu sử dụng ma tuý thì liên hệ. Đến khoảng 13 giờ ngày 21/7/2025 Tòng Thị B đến ăn uống tại quán bia Tâm Tính của chị Lò Thị T (là cô ruột của Tòng Thị B) ở TDP số 2, xã NS, tỉnh Điện Biên và gặp Nguyễn Chi X. Do có nhu cầu mua ma tuý sử dụng và biết B cũng nghiện ma tuý nên X đã đưa cho Biên 1.000.000 đồng (là tiền sinh hoạt chung Nguyễn Chi X và vợ là Hoàng Thị Q Tr) để B mua ma tuý về cùng nhau sử dụng. B đồng ý và liên lạc với người đàn ông bán ma tuý, thoả thuận mua 30 (ba mươi) viên Methamphetamine với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, người đàn ông bán ma tuý gọi điện hẹn B xuống bản PG 2, xã Mường P để lấy Methamphetamine. B nhắn tin qua ứng dụng messenger bảo X xuống nhà B để cùng đi. B điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27N1-11986 của B chở X đi đến chỗ hẹn, sau đó B phải nghe điện thoại trên đường nên đã đổi cho Nguyễn Chi X cầm lái. Khi đến chỗ hẹn tại cầu bê tông thuộc bản PG 2, xã Mường P, tỉnh Điện Biên thì B trực tiếp giao dịch với người bán ma tuý còn X đứng đợi bên đường. Mua bán xong người đàn ông bán ma tuý đi đâu không rõ còn Nguyễn Chi X và Tòng Thị B điều khiển xe máy quay về nhà, trên đường đi B đưa ma tuý cho X và X cầm ma túy trong lòng bàn tay trái. Khi X và B đi qua cầu thì gặp tổ công tác đang làm nhiệm vụ, B bảo X vứt gói ma túy đi, X đã ném gói ma túy về phía bên phải bờ kè tà luy âm bằng bê – tông, vị trí cách mép đường 2,1 mét nhưng bị Tổ công tác phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 30 (ba mươi) viên Methaphetamine, 01 (một) mảnh nilon màu trắng dùng gói ma túy; 01 (một)

chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám bên trong có 01 (một) sim số 0369.842.444 thu giữ của Nguyễn Chi X; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím bên trong có sim số 0348.376.328 thu giữ của Tòng Thị B; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bên trong có 01 (một) thẻ sim số 0373.146.468 thu giữ của Lò Thị T; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại SH 160i, loại xe hai bánh từ 50 –175 cm^3 số máy KF42E3041357, số khung RLHKF4234PY108686, dung tích xilanh 156,9 cm^3 biển kiểm soát 27N1-11986 (kèm chìa khóa xe).

Tại Kết luận giám định số 730/KL-KTHS ngày 28/7/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Nguyễn Chi X và Tòng Thị B có khối lượng 03 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định còn lại 2,5 gam, có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Quá trình điều tra đã xác minh làm rõ Nguyễn Chi X chỉ trao đổi, liên lạc với Tòng Thị B thông qua ứng dụng messenger, không liên lạc bằng sim số 0369.842.444. Đối với số điện thoại 0814.150.578 của người đàn ông bán ma túy cung cấp cho Tòng Thị B là số đăng ký thuê bao của anh Lý A G, sinh năm 1988 ở bản Nậm Bó, xã NS, tỉnh Điện Biên tuy nhiên anh G không còn sử dụng còn sử dụng số thuê bao này và không liên quan đến việc bán ma túy cho Tòng Thị B.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSKV4 ngày 29/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố Nguyễn Chi X và Tòng Thị B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chi X, Tòng Thị B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Chi X, Tòng Thị B từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 2,5 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 (một) mảnh nilon màu trắng;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của Nguyễn Chi X; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím bên trong có 01 sim số 0348.376.328 thu giữ của Tòng Thị B; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA SH 160i BKS: 27N1-119.86 là phương tiện phạm tội.

+ Trả lại cho Nguyễn Chi X 01 sim số 0369.842.444 ; trả lại cho chị Lò Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bên trong có 01 thẻ sim số 0373.146.468 không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị T vắng mặt tại phiên tòa. Theo đơn xét xử vắng mặt và lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện chị không biết, không liên quan đến việc Nguyễn Chi X và Tòng Thị B sử dụng điện thoại của chị để trao đổi mua ma túy. Chị Lò Thị T đề nghị trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bên trong có 01 thẻ sim số 0373.146.468 là tài sản hợp pháp của chị, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Ngoài ra chị Tính không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Q Tr có ý kiến: Số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng Nguyễn Chi X mang đi mua ma túy là tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên chị không biết việc Nguyễn Chi X sử dụng số tiền này đi mua ma túy. Chị không yêu cầu bị cáo Nguyễn Chi X bồi thường số tiền này và không có ý kiến gì khác.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đúng theo quy định. Trước khi mở phiên tòa chị Lò Thị T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đều nhất trí xét xử vắng mặt chị Lò Thị T. Xét thấy hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sự vắng mặt của chị Tính tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị T.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Hồi 20 giờ 15 phút ngày 21/7/2025 tại khu vực bản PG 2, xã Mường P, tỉnh Điện Biên Tổ công tác Công an xã Mường P phối hợp với đồn biên phòng Mường M và Tổ 2 – Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên đã kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Chi X và Tòng Thị B đang cùng nhau thực hiện hành vi cất giấu trái phép 03 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp,

không có chứng cứ chứng minh các bị cáo không phạm tội. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Chi X, Tòng Thị B đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/7/2025 nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 để xét xử và quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo không những tiếp tay cho tội phạm về ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và các loại tội phạm hình sự khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội địa phương. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo Nguyễn Chi X, Tòng Thị B cùng đồng phạm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành. Bị cáo X là người chi tiền và bị cáo B trực tiếp liên hệ mua ma túy rồi sau đó cả hai bị cáo cùng nhau thực hiện hàng vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Toà án kết tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự thấy rằng các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt đối với các bị cáo: Từ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định để các bị cáo cải tạo bản thân đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Nhưng xét thấy các bị cáo có

hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp của các bị cáo đều là lao động tự do nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 2,5 gam Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 (một) mảnh nilon màu trắng là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của Nguyễn Chi X; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 prm màu tím bên trong có 01 sim số 0348.376.328 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại SH 160i, loại xe hai bánh từ 50 –175 cm^3 số máy KF42E3041357, số khung RLHKF4234PY108686, dung tích xilanh 156,9 cm^3 biển kiểm soát 27N1-11986 (kèm chìa khóa xe) thu giữ của Tòng Thị B là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với sim số 0369.842.444 của Nguyễn Chi X; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bên trong có 01 (một) thẻ sim số 0373.146.468 của chị Lò Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần căn cứ vào điểm khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát về xử lý toàn bộ vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát buộc các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo do cơ quan điều tra không xác minh được lý lịch nên không đủ cơ sở để xử lý. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Đối với Lý A G là người mang tên số đăng ký thuê bao 0814150578 qua điều tra đã xác minh làm rõ Lý A G không sử dụng, không sở hữu số thuê bao trên nên không có cơ sở để xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chi X, Tòng Thị B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chi X 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22/7/2025.

Xử phạt bị cáo Tòng Thị B 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22/7/2025.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 2,5 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 (một) mảnh nilon màu trắng;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của Nguyễn Chi X; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 prm màu tím bên trong có 01 sim số 0348.376.328 thu giữ của Tòng Thị B; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại SH 160i, số máy KF42E3041357, số khung RLHKF4234PY108686, dung tích xilanh 156,9 cm^3 biển kiểm soát 27N1-11986 (kèm chìa khóa xe).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chi X 01 (một) sim số 0369.842.444, trả lại cho chị Lò Thị T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bên trong có 01 (một) thẻ sim số 0373.146.468 không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

4**.** Về án phí: Các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo**:**

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Q Tr có quyền kháng cáo bản ản liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/12/2025).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị T có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ KT, TT & THA TAND Tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4 – Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- PC 04 (Phòng CSĐTTP về ma tuý) CA tỉnh Điện Biên);
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam NS;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người có QLNVLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đao Thị Bích Thảo